

Số: 5778/TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Học Môn, ngày 30 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Căn cứ Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận – huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện Hóc Môn;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Xét nâng bậc lương trước thời hạn huyện
ngày 22 tháng 11 năm 2021 (Đính kèm biên bản),

Ủy ban nhân dân huyện thông báo kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021 do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, như sau:

1. Đồng ý nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021 đối với 72 trường hợp đủ điều kiện về thời gian, tiêu chuẩn, thành tích theo quy định.
2. Không đồng ý nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021: 0 trường hợp.

Trên đây là Thông báo của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021 do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

(Đính kèm danh sách)./.

Nơi nhận:

- TT.UBND huyện: CT, các PCT;
- Các cơ quan, đơn vị theo danh sách đính kèm;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP, CV- T.Châu;
- Lưu: VT, NV(01).Q.43b.



CHỦ TỊCH

Đương Hồng Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT NÂNG BẠC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM 2021
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

(Đính kèm theo Thông báo số 5778/TB-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ, chức danh	Trình độ Chuyên môn nghiệp vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng				Bậc, hệ số lương đề nghị				Số tháng NLTNH	Thành tích đạt được
									Bậc	Hệ số	CL bảo lưu	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	CL bảo lưu	Mốc thời gian nâng lương lần sau		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Đặng Ngọc Mai Trâm	06/10/1986	x	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm âm nhạc	Trường THCS Phan Công Hớn - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	5	3.66		01/09/2019	6	3.99		01/09/2021	12	Chiến sĩ thi đua thành phố năm 2020
2	Huỳnh Thanh Hoàng	03/09/1991		Giáo viên	Thạc sỹ-Đại học sư phạm Hoá học	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	A1	V.07.05.15	2	2.67		01/08/2019	3	3		01/02/2022	6	CSTD: 2018-2019 CSTD: 2019-2020
3	Trần Tây Thủy	08/05/1985	x	Giáo viên	Cử nhân Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 19/8 - huyện Hóc Môn	B	V.07.02.06	6	2.86		01/03/2020	7	3.06		01/09/2021	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021
4	Trần Huỳnh Phương Uyên	20/07/1988	x	Giáo viên	Trung cấp Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Bé Ngoan - huyện Hóc Môn	B	V.07.02.06	6	2.86		01/03/2020	7	3.06		01/09/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
5	Nguyễn Thị Liên	07/03/1991	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	3	2.72		01/09/2019	4	3.03		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
6	Huỳnh Thị Thắm	21/10/1977	x	Hiệu trưởng	Cao đẳng Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Sơn Ca 3 - huyện Hóc Môn	A0	V.07.02.05	8	4.27		01/03/2019	9	4.58		01/09/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
7	Trần Thị Thanh Trúc	19/06/1981	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Sơn Ca 3 - huyện Hóc Môn	A1	V.07.02.04	6	3.99		01/03/2019	7	4.32		01/09/2021	6	CSTD: 2018-2019 CSTD: 2019-2020
8	Lê Thị Thủy Trang	18/12/1986	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Trường Mầm non Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A0	V.07.02.05	3	2.72		01/09/2019	4	3.03		01/03/2022	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021
9	Nguyễn Thị Mộng Trang	17/11/1978	x	Hiệu trưởng	Thạc sỹ Quản lý giáo dục	Trường Mầm non Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A0	V.07.02.05	8	4.27		01/03/2019	9	4.58		01/09/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
10	Nguyễn Thị Thanh Tâm	18/10/1982	x	Giáo viên	Cao đẳng Sư phạm Mầm non	Trường Mầm non Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A0	V.07.02.05	6	3.65		01/03/2019	7	3.96		01/09/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021

11	Hoàng Thị Diệp	10/12/1980	x	Giáo viên	Đại học sư phạm mầm non	Trường Mầm non Xuân Thới Đông - huyện Hóc Môn	A0	V.07.02.05	2	2.41		01/09/2019	3	2.72		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
12	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	28/08/1990	x	Giáo viên	Đại học sư phạm mầm non	Trường Mầm non Xuân Thới Đông - huyện Hóc Môn	A1	V.07.02.04	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2018-2019 CSTD: 2019-2020
13	Nguyễn Thị Như Trang	12/11/1979	x	Giáo viên	Đại học sư phạm mầm non	Trường Mầm non Xuân Thới Đông - huyện Hóc Môn	B	V.07.02.06	10	3.66		01/03/2020	11	3.86		01/09/2021	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2020
14	Phạm Thị Hiền	20/12/1982	x	Giáo viên	Đại học sư phạm mầm non	Trường Mầm non Xuân Thới Đông - huyện Hóc Môn	A1	V.07.02.04	3	3.00		01/06/2019	4	3.33		01/12/2021	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021
15	Trần Thị Thu Hương	19/12/1979	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng - huyện Hóc Môn	A1	V.07.02.04	6	3.99		01/03/2019	7	4.32		01/09/2021	6	CSTD: 2018-2019 CSTD: 2019-2020
16	Đặng Châu Thanh	08/05/1990		Giáo viên	Cử nhân Công nghệ sinh học	Trường THCS Đặng Công Bình - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	2	2.67		01/01/2019	3	3		01/07/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
17	Đoàn Thị Sen	07/03/1980	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Địa lý	Trường THCS Đặng Thúc Vịnh - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	7	4.32		01/06/2019	8	4.65		01/12/2021	6	CSTD: 2017-2018 CSTD: 2018-2019
18	Dương Thị Nhân	07/12/1991	x	Giáo viên	Cao đẳng Sư phạm Sinh học	Trường THCS Đỗ Văn Dậy - huyện Hóc Môn	A0	V.07.04.12	2	2.41		01/01/2019	3	2.72		01/07/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
19	Khuu Kim Khôi	31/03/1978		Giáo viên	Đại học sư phạm tin học	Trường THCS Đồng Thanh - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	8	4.65		01/03/2019	9	4.98		01/09/2021	6	CSTD: 2015 - 2016 CSTD: 2016 - 2017
20	Nguyễn Thị Thúy Vũ	30/07/1990	x	Giáo viên	Đại học văn học	Trường THCS Đồng Thanh - huyện Hóc Môn	A0	V.07.04.12	2	2.41		01/06/2019	3	2.72		01/12/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
21	Ngô Thủy Dương	10/11/1982	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm âm nhạc	Trường THCS Lý Chính Thắng 1 - huyện Hóc Môn	A0	V.07.04.12	4	3.03		01/09/2019	5	3.34		01/03/2022	6	CSTD: 2018-2019 CSTD: 2019-2020
22	Nguyễn Thị Liên	04/11/1979	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Vật lý	Trường THCS Lý Chính Thắng 1 - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	7	4.32		01/03/2019	8	4.65		01/09/2021	6	CSTD: 2015 - 2016 CSTD: 2016 - 2017
23	Nguyễn Thị Thanh Sơn	25/12/1984	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tin học	Trường THCS Lý Chính Thắng 1 - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	5	3.66		01/09/2019	6	3.99		01/03/2022	6	CSTD: 2017-2018 CSTD: 2018-2019
24	Phạm Công Vinh	04/11/1969		Phó Hiệu trưởng	Đại học Sư phạm Tin học	Trường THCS Lý Chính Thắng 1 - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	7	4.32		01/03/2019	8	4.65		01/09/2021	6	CSTD: 2015 - 2016 CSTD: 2016 - 2017

25	Phạm Thị Phương Linh	28/02/1977	x	Hiệu trưởng	Đại học Sư phạm Sinh học	Trường THCS Lý Chính Thắng 1 - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	8	4.65		01/03/2019	9	4.98		01/09/2021	6	CSTĐ: 2015 - 2016 CSTĐ: 2016 - 2017
26	Trịnh Thị Liên	20/12/1984	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	Trường THCS Lý Chính Thắng 1 - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	5	3.66		01/09/2019	6	3.99		01/03/2022	6	CSTĐ: 2018-2019 CSTĐ: 2019-2020
27	Chung Mỹ Quyền	27/06/1983	x	Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	Trường THCS Nguyễn An Khương - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	6	3.99		01/09/2019	7	4.32		01/03/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
28	Nguyễn Thị Thu Trang	23/05/1981	x	Giáo viên	Đại học Tin học	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	6	3.99		01/09/2019	7	4.32		01/03/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
29	Văn Công Thanh Bộ	14/01/1993		Giáo viên	Đại học Thể dục	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào - huyện Hóc Môn	A0	V.07.04.12	2	2.41		01/05/2019	3	2.72		01/11/2021	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
30	Nguyễn Thị Thắng	19/08/1992	x	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Địa lý	Trường THCS Phan Công Hớn - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	2	2.67		01/01/2019	3	3		01/07/2021	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
31	Trần Thái Châu	03/04/1990		Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Vật lý	Trường THCS Phan Công Hớn - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	2	2.67		01/09/2019	3	3		01/03/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
32	Huỳnh Thụy Ngọc Uyên	18/03/1991	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Địa lý	Trường THCS Tam Đông 1 - huyện Hóc Môn	A0	V.07.04.12	3	2.72		01/09/2019	4	3.03		01/03/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
33	Chung Mỹ Anh	09/10/1988	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm âm nhạc	Trường THCS Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	4	3.33		01/09/2019	5	3.66		01/03/2022	6	CSTĐ: 2018-2019 CSTĐ: 2019-2020
34	Đặng Thị Ngọc Nga	20/11/1996	x	Giáo viên	Cao đẳng Sư phạm GD&ĐT	Trường THCS Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A0	V.07.04.12	1	2.10		01/09/2019	2	2.41		01/03/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
35	Lê Thanh Nguyệt	07/07/1978	x	Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ giáo dục	Trường THCS Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	6	3.99		01/09/2019	7	4.32		01/03/2022	6	Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021
36	Lê Thị Nhứt	26/04/1979	x	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Sinh học	Trường THCS Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	7	4.32		01/03/2019	8	4.65		01/09/2021	6	CSTĐ: 2018-2019 CSTĐ: 2019-2020
37	Nguyễn Thị Lành	16/08/1988	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trường THCS Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	4	3.33		01/09/2019	5	3.66		01/03/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
38	Ngô Thị Mỹ Hạnh	28/04/1980	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Trường THCS Xuân Thới Thượng - huyện Hóc Môn	A1	V.07.04.11	7	4.32		01/03/2019	8	4.65		01/09/2021	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021

39	Vũ Thị Ngoan	10/03/1980	x	Giáo viên	Đại học Ngôn ngữ Anh	Trường Tiểu học Ấp Đình - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	4	3.03		01/09/2019	5	3.34		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
40	Bùi Thị Thanh Nhã	08/01/1988	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	4	3.03		01/09/2019	5	3.34		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
41	Hà Thị Thanh Hiếu	20/05/1986	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	5	3.66		01/09/2019	6	3.99		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
42	Hoàng Thị Hường	25/06/1979	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	4	3.03		01/10/2019	5	3.34		01/04/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
43	Trần Vũ Qui	13/03/1990		Giáo viên	Cử nhân Sư phạm GDTC	Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
44	Nguyễn Phạm Hiếu Thảo	28/09/1987	x	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Dương Công Khi - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
45	Phạm Thị Thu Thủy	21/02/1984	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Dương Công Khi - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	5	3.66		01/09/2019	6	3.99		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
46	Nguyễn Quốc Anh	22/12/1976		Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiếng anh	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
47	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/05/1985	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
48	Nguyễn Thị Ý	01/11/1979	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	6	3.99		01/09/2019	7	4.32		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
49	Lâm Khai Hoàng	26/01/1975		Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2 - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/02/2019	8	4.65		01/08/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
50	Đào Thị Mỹ Liên	12/10/1985	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Mỹ Hòa - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	5	3.66		01/09/2019	6	3.99		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
51	Phạm Thị Linh Mỹ	26/08/1991	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Mỹ Hòa - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	3	2.72		01/09/2019	4	3.03		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
52	Phạm Thị Quỳnh	13/06/1990	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Mỹ Hòa - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	2	2.41		01/01/2019	3	2.72		01/07/2021	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021

53	Nguyễn Thị Ngọc Phương	07/09/1993	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Mỹ Huệ - huyện Hóc Môn	B	V.07.03.09	3	2.26		01/06/2020	4	2.46		01/12/2021	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021
54	Nguyễn Thị Thanh Hà	28/07/1978	x	Phó Hiệu trưởng	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/03/2019	8	4.65		01/09/2021	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
55	Trần Thị Mỹ Thuận	27/06/1977	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/04/2019	8	4.65		01/10/2021	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
56	Đinh Thị Cúc	26/07/1981	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	5	3.66		01/09/2019	6	3.99		01/03/2022	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021
57	Trần Mỹ Nga	27/01/1993	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	2	2.67		01/09/2019	3	3		01/03/2022	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021
58	Nguyễn Thu Hiền	27/10/1991	x	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Nhị Tân - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	2	2.41		01/09/2019	3	2.72		01/03/2022	6	CSTĐ: 2018-2019 CSTĐ: 2019-2020
59	Mai Thùy Linh	18/12/1976	x	Giáo viên	Cao đẳng Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Hiệp - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	9	4.58		01/08/2019	10	4.89		01/02/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
60	Bùi Thị Ánh Nguyệt	17/07/1978	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Xuân - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/02/2019	8	4.65		01/08/2021	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
61	Hà Thị Ngọc Uyên	01/05/1976	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	9	4.58		01/08/2019	10	4.89		01/02/2022	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021
62	Nguyễn Thị Kiều Diễm	12/06/1979	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	6	3.99		01/09/2019	7	4.32		01/03/2022	6	CSTĐ: 2018-2019 CSTĐ: 2019-2020
63	Phạm Thị Thảo Trang	21/10/1975	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Tây Bắc Lân - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/10/2019	8	4.65		01/04/2022	6	CSTĐ: 2018-2019 CSTĐ: 2019-2020
64	Nguyễn Thị Kim Thoa	13/10/1987	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Thới Tam - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	4	3.03		01/09/2019	5	3.34		01/03/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
65	Tạ Thị Hồng Thắm	27/01/1991	x	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Thới Tam - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	3	2.72		01/09/2019	4	3.03		01/03/2022	6	CSTĐ: 2019-2020 CSTĐ: 2020-2021
66	Vũ Lê Lương	27/10/1977	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Thới Tam - huyện Hóc Môn	A0	V.07.03.08	9	4.58		01/09/2019	10	4.89		01/03/2022	6	Bảng khen Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2021

67	Đoàn Thị Thùy Anh	02/09/1989	x	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Thới Thạnh - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
68	Lê Thị Ni Xô	26/06/1986	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Trường Tiểu học Trần Văn Mười - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
69	Nguyễn Minh Dịu	21/09/1986	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Trường Tiểu học Trần Văn Mười - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2017-2018 CSTD: 2018-2019
70	Phạm Đăng Khoa	26/09/1983		Giáo viên	Đại học Sư phạm	Trường Tiểu học Trần Văn Mười - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
71	Trần Ánh Loan	27/01/1980	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm	Trường Tiểu học Trần Văn Mười - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/09/2019	4	3.33		01/03/2022	6	CSTD: 2019-2020 CSTD: 2020-2021
72	Lê Thị Kiều Oanh	01/11/1984	x	Giáo viên	Đại học Sư phạm Tiểu học	Trường Tiểu học Trương Văn Ngai - huyện Hóc Môn	A1	V.07.03.07	5	3.66		01/09/2019	6	3.99		01/03/2022	6	CSTD: 2018-2019 CSTD: 2019-2020